



TASA

KIẾN TẠO AN NHIÊN

OUTDOOR GRANITE ANTI-SLIP

300x600x12mm

KHÁM PHÁ BỘ SƯU TẬP GẠCH GRANITE DÀNH CHO KHU VỰC NGOÀI TRỜI GIÚP MỞ RỘNG NGÔI NHÀ VÀ KHÔNG GIAN CỦA BẠN

Không gian ngoài trời sẽ là ấn tượng đầu tiên của những vị khách đến với ngôi nhà của bạn và đây cũng là nơi tiếp xúc với những điều kiện khắc nghiệt nhất. Hiểu được điều đó, chúng tôi hân hạnh giới thiệu bộ sưu tập gạch granite ngoài trời với độ dày 12mm vượt trội mang lại sự bền bỉ và khả năng chịu lực tốt cho mọi không gian ngoại thất. Gạch có kích thước phổ biến 30x60cm, phù hợp với nhiều kiểu thiết kế và nhu cầu sử dụng khác nhau.

Với chất liệu cao cấp, gạch chống trơn trượt, chịu nhiệt và chống thấm tốt, giúp duy trì vẻ đẹp lâu dài cho sân vườn, ban công, lối đi hay khu vực ngoài trời khác. Sản phẩm không chỉ đảm bảo tính thẩm mỹ mà còn nâng cao độ bền vững cho công trình.



ĐỘ DÀY VƯỢT TRỘI 12mm

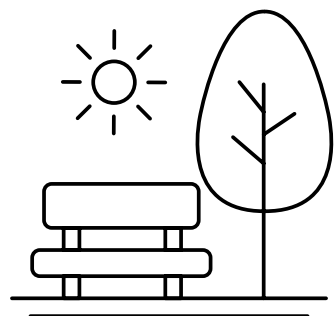
Với độ dày 12mm, gạch ốp lát ngoài trời mang lại sự chắc chắn và bền bỉ vượt trội, giúp chịu được các tác động cơ học mạnh mẽ và kháng lại sự hao mòn theo thời gian. Đặc biệt, với khả năng chống trượt R11, gạch có bề mặt chống trơn trượt hiệu quả, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người sử dụng ngay cả trong điều kiện ẩm ướt hoặc mưa gió. Tính năng này giúp giữ vững độ bám khi đi lại, phù hợp cho các khu vực ngoài trời như sân vườn, lối đi hay hồ bơi, nâng cao sự an tâm và tiện lợi cho người sử dụng.



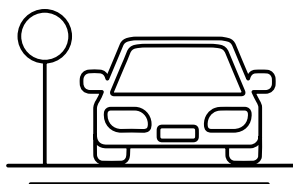
12mm

20
faces

ỨNG DỤNG



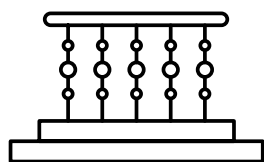
Công viên, sân vườn



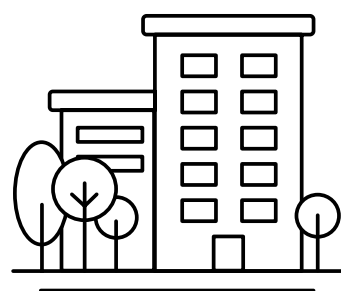
Gara ô tô, vỉa hè, bãi đỗ



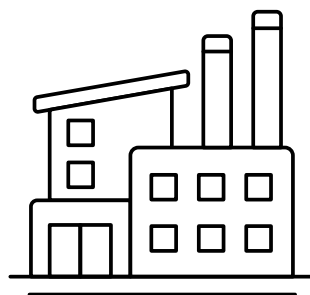
Bãi biển, bể bơi



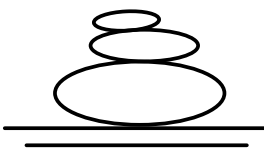
Sân thượng, ban công, hiên nhà, cầu thang ngoài trời



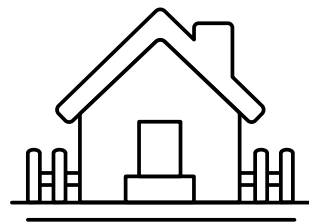
Khuôn viên tòa nhà, chung cư, khách sạn



Khu công nghiệp, nhà máy



Khu nghỉ dưỡng, spa

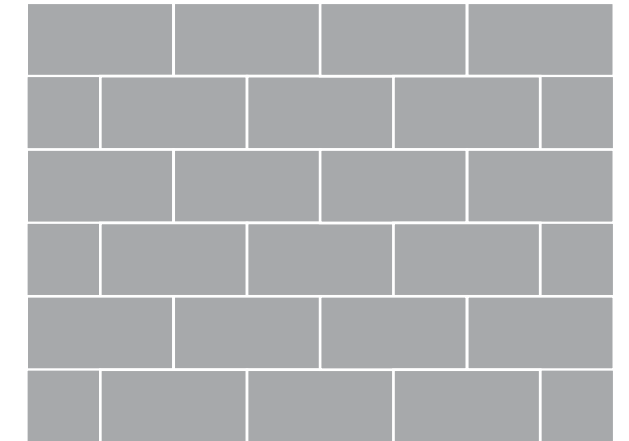
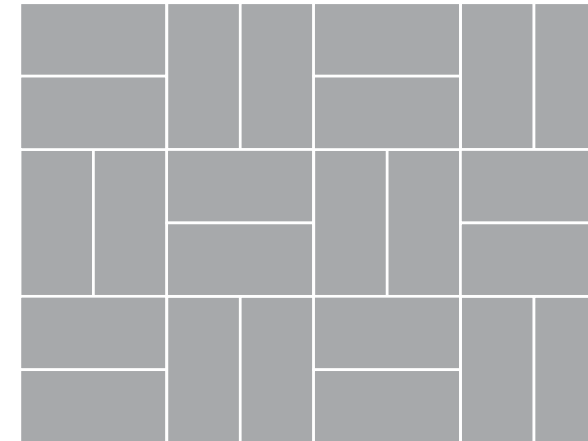
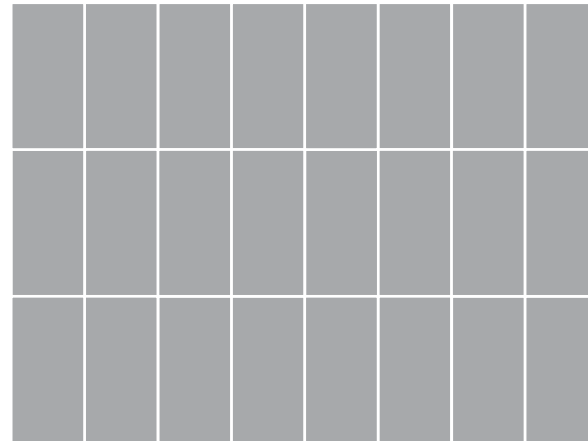


Khu dân cư



CÁC KIỂU SẮP ĐẶT MẪU

Khám phá các khả năng kết hợp các mẫu gạch của bộ sưu tập gạch ngoài trời 12mm qua kích cỡ 30x60cm, mang đến cho bạn nhiều lựa chọn sắp xếp để tạo nên các kiểu lát gạch độc đáo làm nổi bật không gian ngoài trời của bạn.





TASA

MÃ

2401

KÍCH THƯỚC

300x600x12mm

BỀ MẶT

Anti-slip R11

SỐ FACE

20 faces



TASA



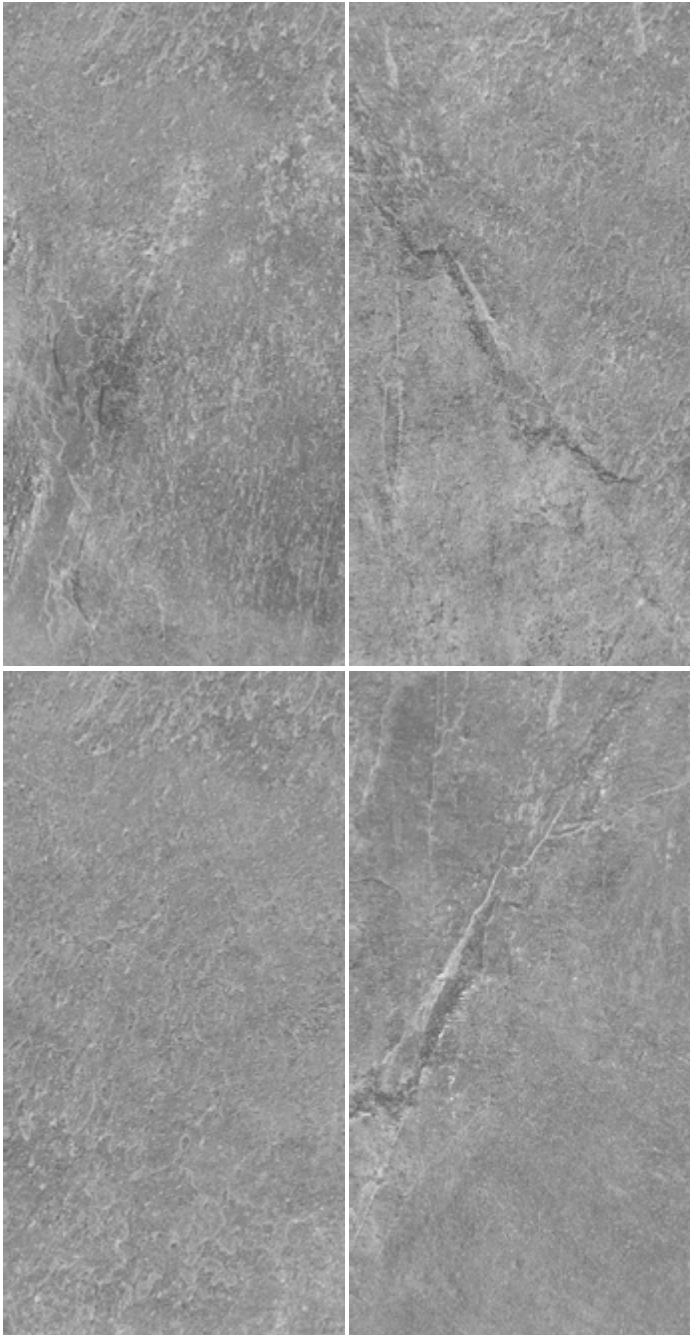


MÃ
2402

KÍCH THƯỚC
300x600x12mm

BỀ MẶT
Anti-slip R11

SỐ FACE
20 faces



TASA





MÃ

2403

KÍCH THƯỚC

300x600x12mm

BỀ MẶT

Anti-slip R11

SỐ FACE

20 faces



TASA





MÃ
2404

KÍCH THƯỚC
300x600x12mm

BỀ MẶT
Anti-slip R11

SỐ FACE
20 faces



TASA





MÃ

2405

KÍCH THƯỚC

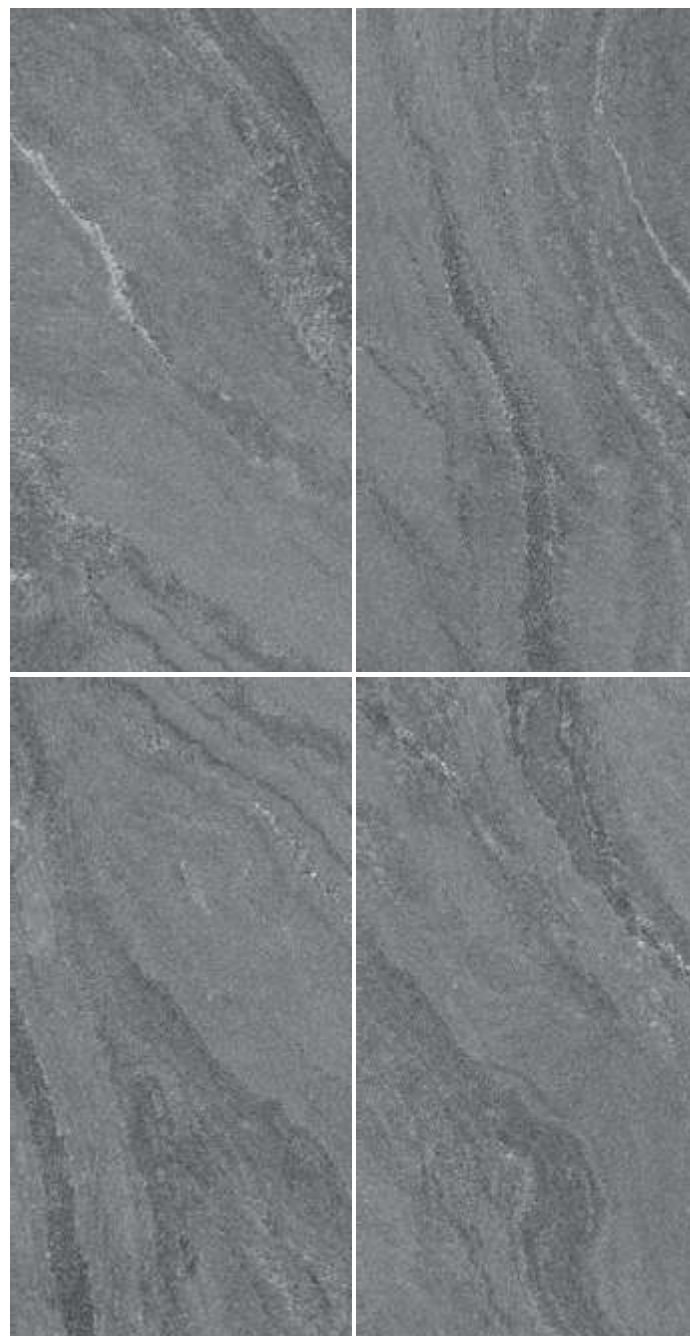
300x600x12mm

BỀ MẶT

Anti-slip R11

SỐ FACE

20 faces



TASA





MÃ

2406

KÍCH THƯỚC

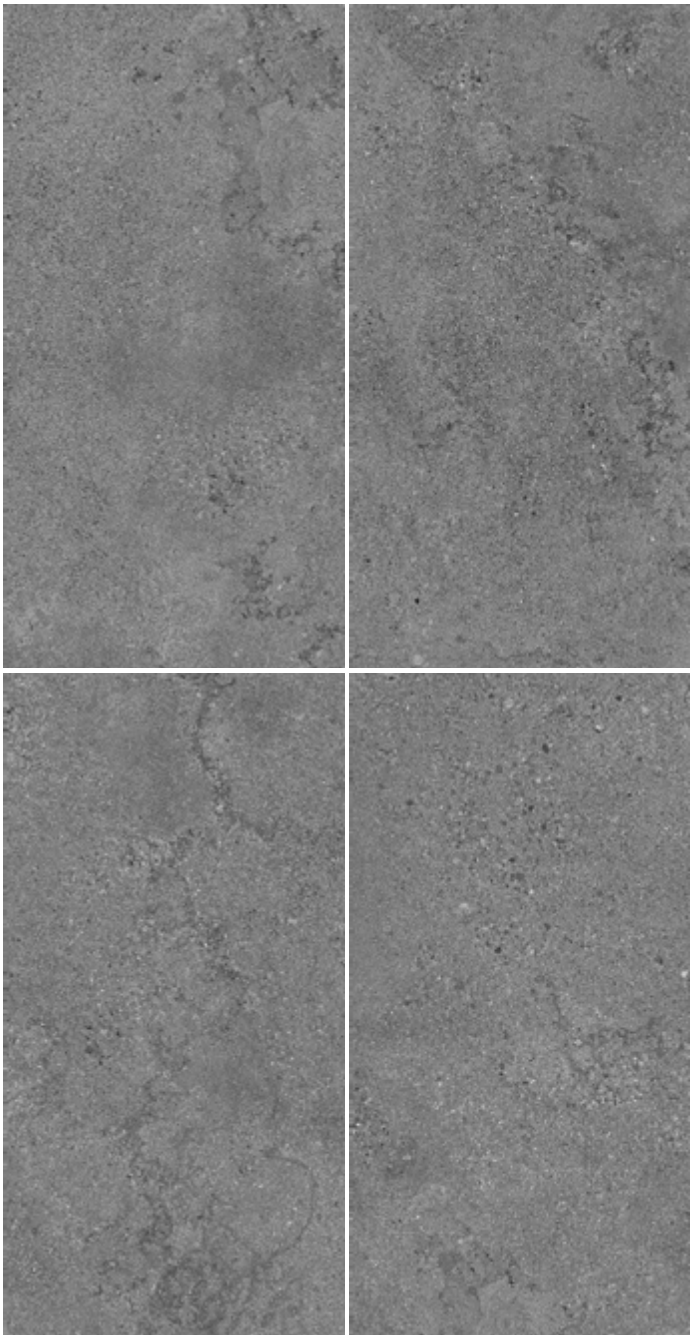
300x600x12mm

BỀ MẶT

Anti-slip R11

SỐ FACE

20 faces



TASA





MÃ

2407

KÍCH THƯỚC

300x600x12mm

BỀ MẶT

Anti-slip R11

SỐ FACE

20 faces



TASA





MÃ

2408

KÍCH THƯỚC

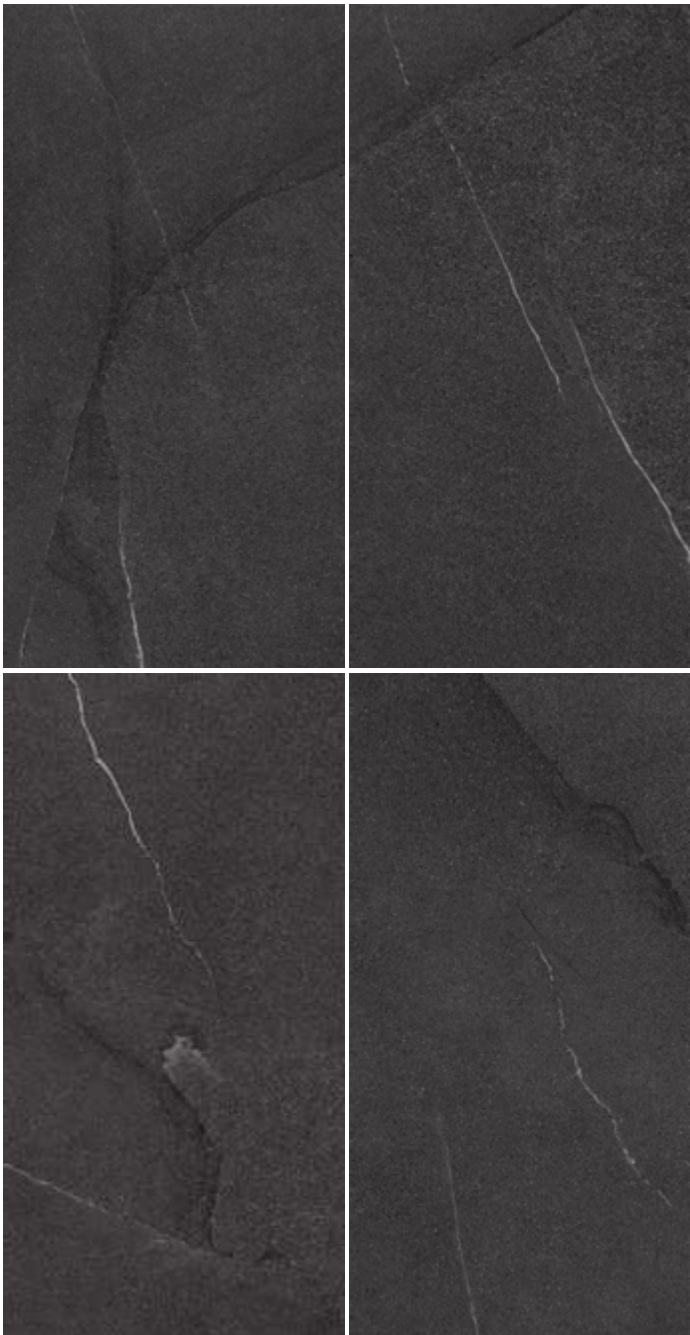
300x600x12mm

BỀ MẶT

Anti-slip R11

SỐ FACE

20 faces



TASA







Fushita

MÃ
2461

KÍCH THƯỚC
300x600x12mm

BỀ MẶT
Anti-slip R11

SỐ FACE
20 faces



Fushita





MÃ

2462

KÍCH THƯỚC

300x600x12mm

BỀ MẶT

Anti-slip R11

SỐ FACE

20 faces



Fushita



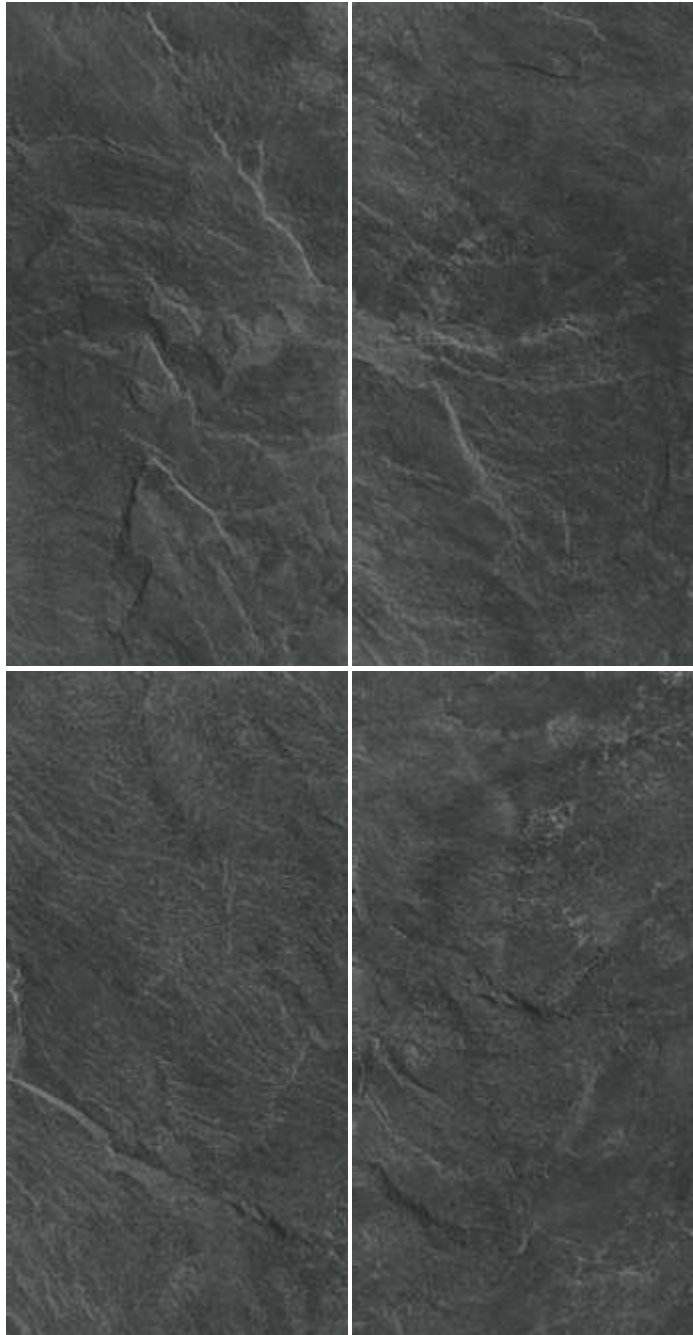


MÃ
2463

KÍCH THƯỚC
300x600x12mm

BỀ MẶT
Anti-slip R11

SỐ FACE
20 faces



Fushita





MÃ
2464

KÍCH THƯỚC
300x600x12mm

BỀ MẶT
Anti-slip R11

SỐ FACE
20 faces



Fushita







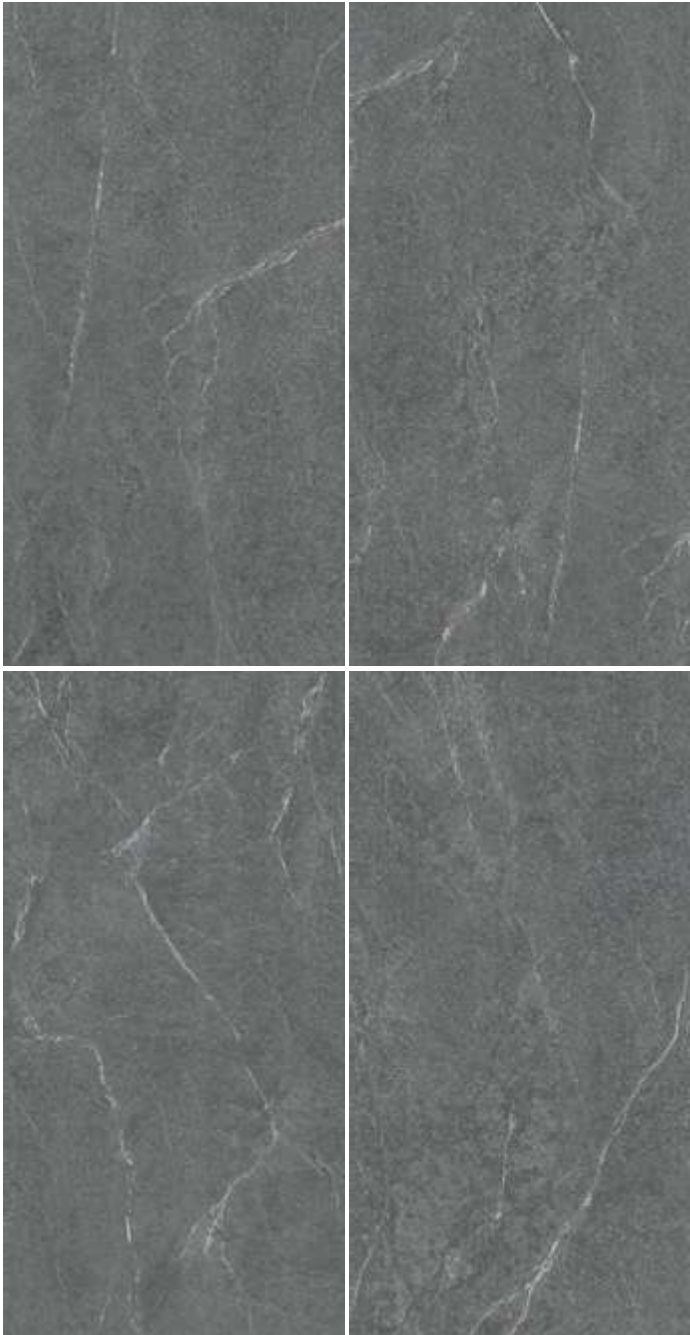
 **BLUE
DRAGON[®]**

MÃ
2431

KÍCH THƯỚC
300x600x12mm

BỀ MẶT
Anti-slip R11

SỐ FACE
20 faces



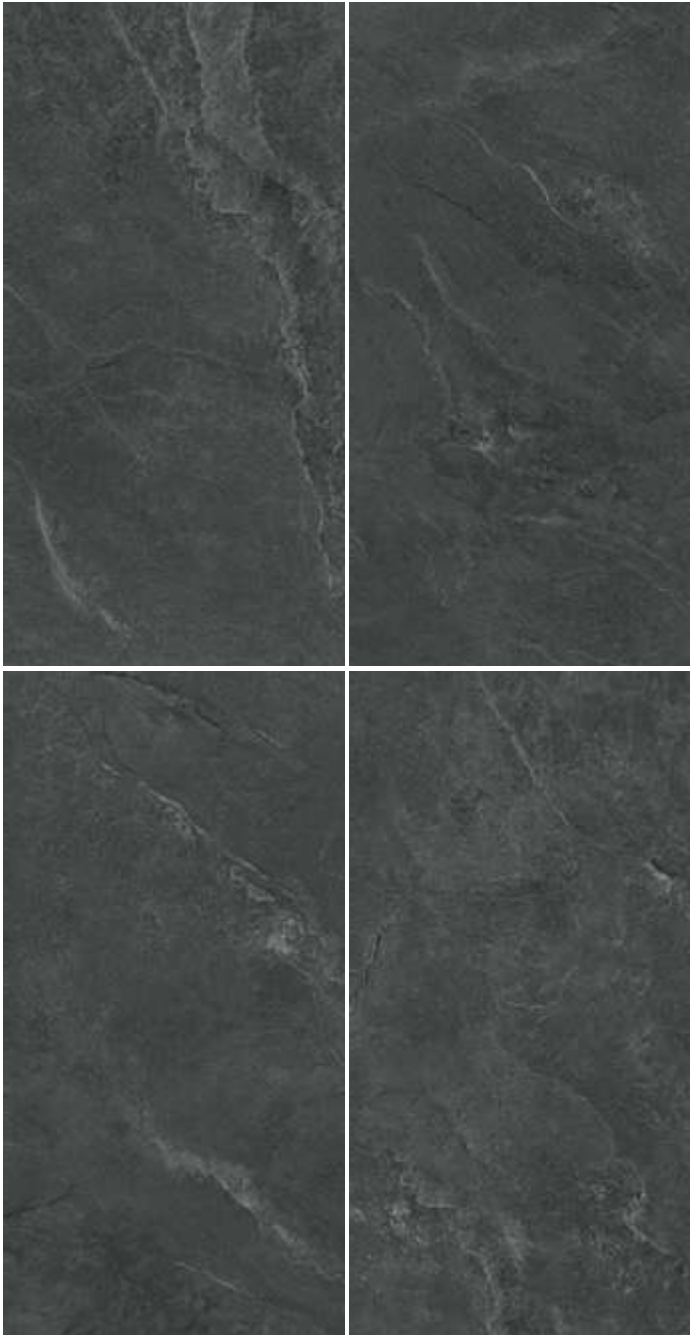


MÃ
2432

KÍCH THƯỚC
300x600x12mm

BỀ MẶT
Anti-slip R11

SỐ FACE
20 faces





MÃ

2433

KÍCH THƯỚC

300x600x12mm

BỀ MẶT

Anti-slip R11

SỐ FACE

20 faces

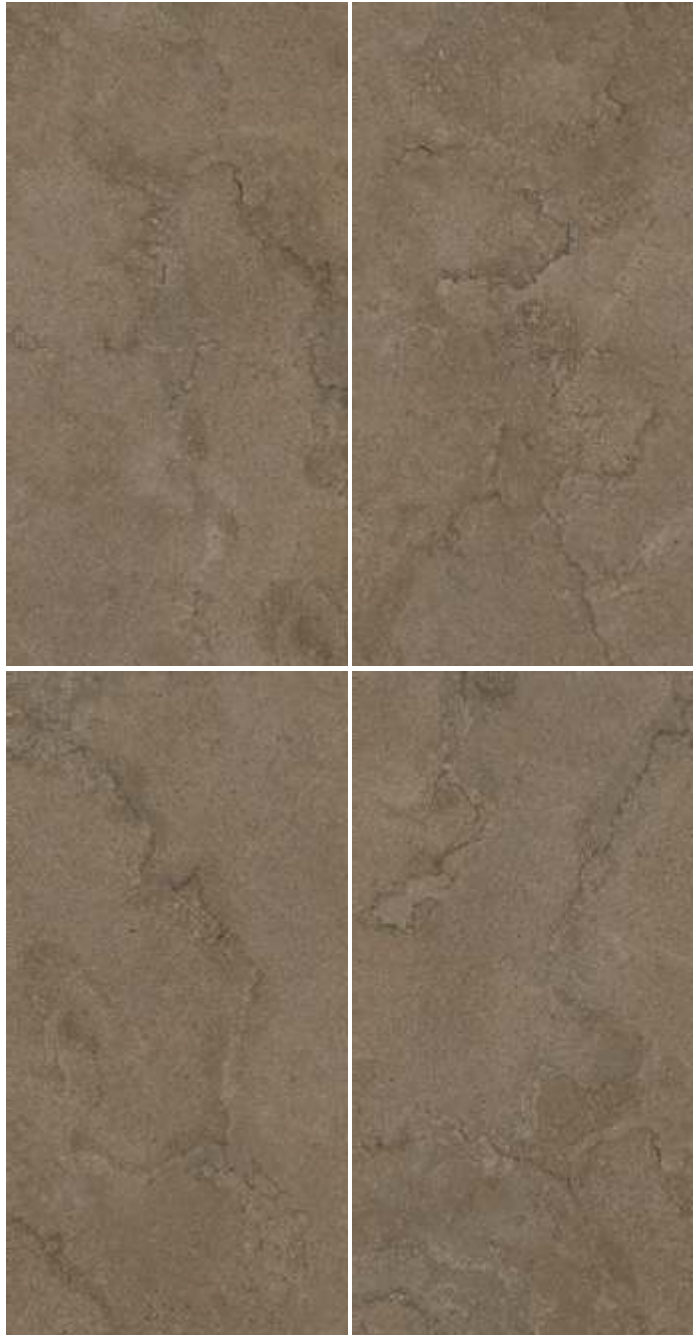


MÃ
2434

KÍCH THƯỚC
300x600x12mm

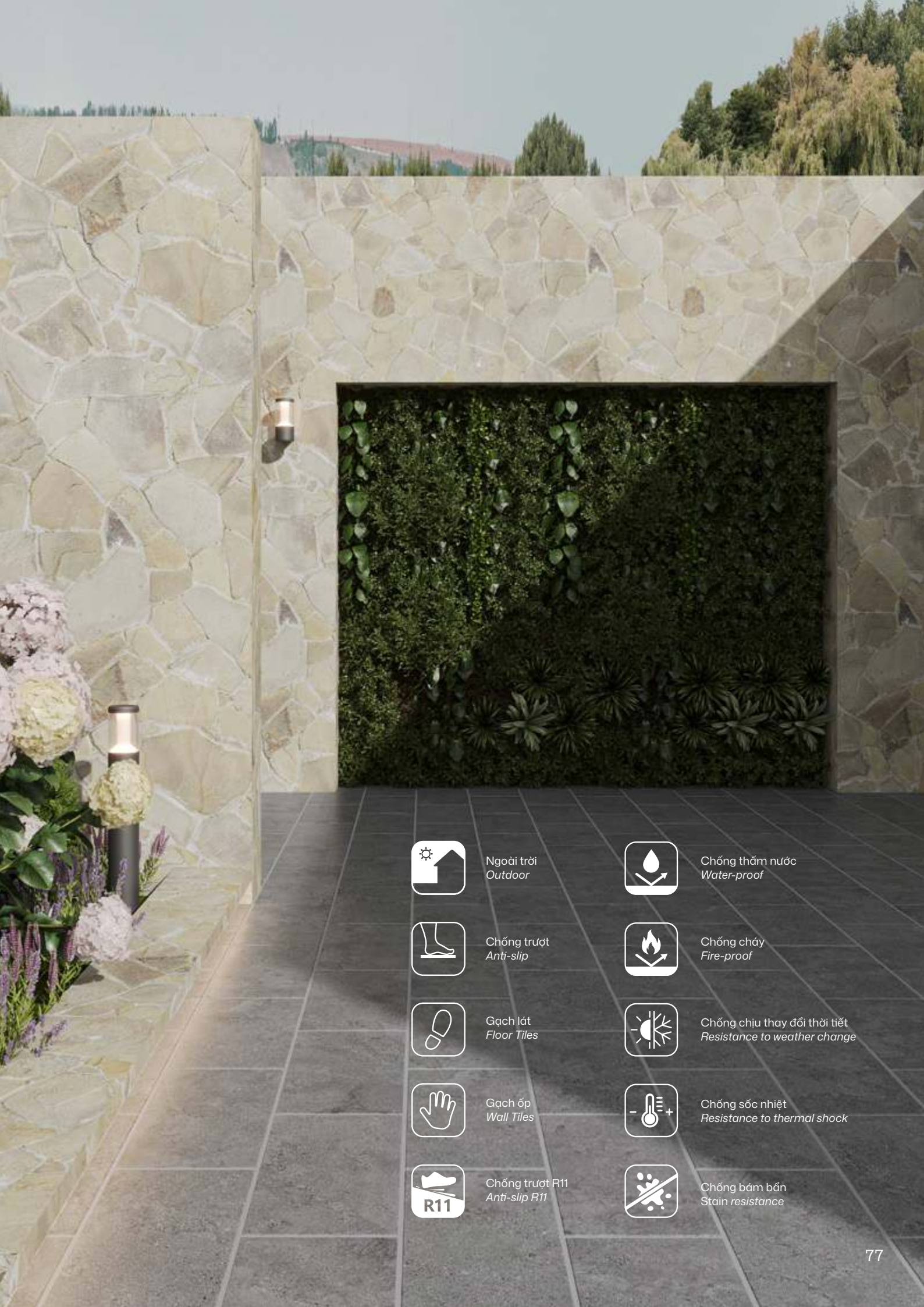
BỀ MẶT
Anti-slip R11

SỐ FACE
20 faces



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	TIÊU CHUẨN TCVN 13113:2020 ISO 13006:2018 BS EN 14411:2016	TIÊU CHUẨN TASA
1	Độ hút nước (Water Absorption)	%	$E_b \leq 0,5\%$	$E_b \leq 0,5\%$
2	Độ hút nước mẫu đơn lớn nhất (Individual maximum)	%	$E_b \leq 0,6\%$	$E_b \leq 0,6\%$
3	Độ bền uốn (Modulus of rupture)	N / mm²	≥ 35	≥ 35
4	Độ bền uốn mẫu đơn nhỏ nhất (Individual minimum)	N / mm²	≥ 32	≥ 32
5	Lực uốn gãy (Breaking strength)	N	≥ 1300	≥ 1500
6	Độ cứng bề mặt - Mohs (Scratch hardness of surface)	Cấp	Tối thiểu cấp 5	5 - 5,5
				7 - 8
				6 - 7
7	Độ chịu mài mòn bề mặt (Resistance to surface abrasion)	Vòng - Cấp	Do nhà sản xuất chỉ ra	≥ 600 - II
				≥ 750 - II
				≥ 750 - III
8	Độ bền chống bám bẩn (Resistance to staining)	Cấp	Tối thiểu cấp 3	Tối thiểu cấp 3
9	Hệ số giãn nở nhiệt dài từ nhiệt độ môi trường đến 100°C (Coefficient of linear thermal expansion from ambient temperature to 100°C)	10 ⁻⁶ / °C	≤ 9	≤ 9
10	Hệ số giãn nở ẩm (Moisture expansion)	Mm/m	$\leq 0,6$ (recommended by ISO 13006:2018) annexP	$\leq 0,6$
11	Độ bền rạn men (Crazing resistance)	-	Không rạn	Không rạn
12	Độ bền băng giá (Frost resistance)	Chu kỳ	≥ 100 Không nứt	≥ 100 Không nứt
13	Độ bền hóa chất (Resistance to chemicals)			
13.1	Hóa phẩm dân dụng và Muối hồ bơi (Household chemicals and Swimming pool salts)	Loại	Không thấp hơn loại GB	Không thấp hơn loại GB
13.2	Axit và kiềm nồng độ thấp (Low concentration of acids and alkalis)	Loại	Không quy định	Không thấp hơn loại GLB
13.3	Axit và kiềm nồng độ cao (High concentration of acids and alkalis)	Loại	Không quy định	Không thấp hơn loại GHB
14	Hệ số ma sát sau quá trình thử: Gạch lát nền (Coefficient of friction)	Glossy - Vi tinh	-	0,16 - 0,28
		Matt Crystal	-	0,3 - 0,44
		Matt Silk	-	0,2 - 0,4
15	Sự khác biệt nhỏ về màu (Small colour differences)	-	-	-
16	Độ bền va đập bằng cách đo hệ số phản hồi (Impact resistance by measurement of coefficient of restitution)	-	-	-
17	Độ thôi chì và cadimi (Lead and Cadmium release)	-	-	-



Ngoài trời
Outdoor



Chống thấm nước
Water-proof



Chống trượt
Anti-slip



Chống cháy
Fire-proof



Gạch lát
Floor Tiles



Chống chịu thay đổi thời tiết
Resistance to weather change



Gạch ốp
Wall Tiles



Chống sốc nhiệt
Resistance to thermal shock



Chống trượt R11
Anti-slip R11



Chống bám bẩn
Stain resistance



TASA

KIẾN TẠO AN NHIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN TASA GROUP

Lô B2 - B3, KCN Thụy Vân, Phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

Tel: (+84) 0210 3979 888

tasaceramic.vn
info@tasaceramic.vn